

Số: 125/QĐ-UBND

*Trường sơn, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh sách hộ nghèo,  
hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.  
Hộ nông lâm ngư diêm nghiệp cuối năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – TB&XH;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông lâm ngư diêm nghiệp năm 2022 xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ nông lâm ngư diêm nghiệp cuối năm 2022 trên địa bàn xã như sau:

1. Tổng số hộ nghèo toàn xã: 83 hộ; Số khẩu: 173 khẩu;

Trong đó:

+ Hộ nghèo không có khả năng lao động: 55 hộ, với 80 khẩu

+ Hộ nghèo thuộc chính sách BTXH: 46 hộ, với 65 khẩu

+ Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 0 hộ, với 0 khẩu;  
+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 0 hộ; 0 khẩu  
Tỷ lệ hộ nghèo: 4.21 %; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (tổng số hộ nghèo trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động chia cho tổng số hộ dân cư trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động): 1.46%

2. Tổng số hộ cận nghèo toàn xã: 82 hộ; Số khẩu: 241 khẩu;

Trong đó:

+ Hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 36 hộ, với 57 khẩu

+ Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 0 hộ, với 0 khẩu;

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 0 hộ; 0 khẩu

Tỷ lệ hộ cận nghèo: 4.16%; Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (tổng số hộ cận nghèo trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động chia cho tổng số hộ dân cư trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động): 2.38%

3. Tỷ lệ nghèo đa chiều (tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động): 3.84;

4. Tổng số hộ thoát nghèo: 3 hộ, 03 khẩu;

5. Tổng số hộ thoát cận nghèo: 27 hộ, 130 khẩu\

6. Tổng số hộ thu nhập trung bình: 1.133 hộ, với 4.801 khẩu; Tỷ lệ : 57.48%  
(Có danh sách chi tiết kèm theo)

**Điều 2:** Giao Công chức Lao động - Thương binh và xã hội, lập danh sách hộ, khẩu được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng LĐTB&XH) và thông báo kết quả cho các thôn, xóm. Phối hợp với Phòng LĐTB&XH, Bảo hiểm xã hội, Tài chính kế toán và các chức danh liên quan thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND - UBND, Công chức LĐTB - XH, các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng LĐTB &XH (bc);
- TT Đảng ủy – HĐND xã (bc);
- CT, PCT UBND xã;
- Như điều III;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Như Văn Tuấn**

Số: 4098/UBND-LĐ

Đức Thọ, ngày 21 tháng 11 năm 2022

V/v thẩm định kết quả rà soát hộ  
nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông  
nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và  
diêm nghiệp có mức sống trung bình  
năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Trường Sơn

Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ nhận được Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 202 của UBND xã Trường Sơn về việc đề nghị thẩm định kết quả rà soát: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022;

Trên cơ sở đề xuất của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện và Phòng Lao động - Thương binh và xã hội. Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

**1. Về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

Ủy ban nhân dân xã Trường Sơn đã thực hiện đúng quy trình và yêu cầu của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và mẫu biểu báo cáo. Kế hoạch số 343 /KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 3454/KH-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Đức Thọ về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

**2. Kết quả thẩm định:**

Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 của xã Trường Sơn với số liệu cụ thể như sau:

2.1. Tổng số hộ dân trên địa bàn: 1.971 hộ; 7.085 khẩu;

2.2. Tổng số hộ nghèo 83 hộ, với 173 khẩu nghèo.

Trong đó:

+ Hộ nghèo không có khả năng lao động: 55 hộ, với 80 khẩu.

+ Hộ nghèo thuộc chính sách BTXH: 46 hộ, với 65 khẩu.

+ Hộ nghèo có thành viên là NCC với cách mạng: 0 hộ, với 0 khẩu.

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 0 hộ, với 0 khẩu.

2.3. Tỷ lệ hộ nghèo của xã: 4,21 %. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (tổng số hộ nghèo trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động chia cho tổng số hộ dân cư trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động): 1,46%.

2.4. Tổng số hộ cận nghèo: 82 hộ, với 241 khẩu;

Trong đó:

- + Hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 36 hộ, với 57 khẩu.
- + Hộ cận nghèo có thành viên là NCC với cách mạng: 0 hộ, với 0 khẩu.
- + Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 0 hộ, với 0 khẩu.

2.5. Tỷ lệ hộ cận nghèo: 4,16 %; Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (tổng cận nghèo trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động chia cho số hộ dân cư trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động): 2,38%

2.6. Tỷ lệ nghèo đa chiều (tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động): 3,84%.

2.6. Tổng số hộ thoát nghèo: 03 hộ, với 03 khẩu;

2.7. Tổng số hộ thoát cận nghèo: 27 hộ, với 130 khẩu;

2.8. Tổng số hộ thu nhập trung bình: 1.133 hộ, với 4.801 khẩu; Tỷ lệ 57,

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

### 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Sơn:

- Căn cứ kết quả Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 của địa phương và ý kiến thẩm định của UBND huyện, ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ làm nông lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn; thực hiện niêm yết công khai danh sách tại UBND xã và tiến hành cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách đã phê duyệt;

- Tiếp tục Chỉ đạo Ban rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tiến hành tổ chức họp bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã;

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 tại UBND xã về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động – TB&XH).

### 4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn xã Trường Sơn thực hiện tốt các nội dung trên. /.../

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD huyện;
- Phòng LĐ - TBXH;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Hùng